



## NỖI BUỒN MÙA THU

*phamtinanninh*

Có lẽ những chiếc lá mùa thu đã nhuộm vàng phần lớn thi ca nhân loại. Và dường như nếu không có mùa thu thì những cuộc tình sẽ không còn lãng mạn, thế gian này sẽ không có mặt của thi nhân. Ông Văn Cao đã khởi đầu sự nghiệp của mình bằng “*Buồn Tàn Thu*” để rồi cuộc đời của người nghệ sĩ tài hoa này cũng tàn theo Giai Phẩm Mùa Thu (trong Nhân Văn Giai Phẩm). Ông mất đi trong cảnh khốn cùng để lại cho đời một kho tàng âm nhạc quý giá, cùng sự thương tiếc ngậm ngùi và bao điều suy ngẫm. “*Cây đại thụ*” Phạm Duy phỏng theo một bài thơ Tây, phổ bản “*Mùa Thu Chết*”, để rồi tên tuổi cũng đã chết theo mùa thu ở cái “*thị trấn giữa đàng*” bên tận xứ Cali, bởi cái tính kهن kiêu và tấm lòng phản trắc, chỉ để lại cho những người từng hâm mộ ông sự chua xót, bẽ bàng. Ở Việt nam ta, nếu “*con nai vàng ngơ ngác đạp trên lá vàng khô*” đã làm nên Lưu Trọng Lư, thì bên Tây “*Les Feuilles Mortes*” đã khắc sâu tên tuổi Jacques Prévert trong lòng những người mê thơ, yêu nhạc.

Riêng cái thằng vừa nhà quê vừa ít chữ như tôi dĩ nhiên không thể nào làm nổi một câu thơ và cũng chẳng mò ra được một nốt nhạc, vậy mà tâm hồn lại rất dễ bị đắm chìm trong những lời thơ tiếng nhạc - đặc biệt có Mùa Thu trong đó. Nhưng trong tất cả những tác phẩm có bóng dáng Mùa Thu trên thế gian này, cái bài làm tôi xúc động nhất, thuộc lòng từ thời tấm bé, không phải là thơ, là nhạc, của ta hay tây, mà lại là một bài văn xuôi rất ... học trò của ông Thanh Tịnh.

*“Hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường. Tôi quên thế nào được.....”*

*Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp.....”*

Không biết ngày ấy ông Thanh Tịnh ở tận nơi đâu, mà sao cái cảnh ngày đầu tiên ông đi học giống tôi như đúc. Tôi cũng được mẹ nắm tay dẫn đi trên con đường làng Phú Hội, cũng vào một buổi sáng có (một chút) sương thu và gió lạnh.

Một năm sau mẹ tôi qua đời, bỏ lại tôi một mình đi trên con đường dài và hẹp đó với bóng dáng yêu dấu của bà. Rồi cũng một năm sau nữa, cha tôi đang dạy học ở trường Pháp Việt thì bị Việt Minh bắt đưa ra Liên Khu Năm làm “công tác xóa nạn mù chữ”. Tôi trở thành thằng bé mồ côi, phải về ở với ông bà nội. Mỗi ngày tôi vẫn đi trên con đường làng ấy, nhưng bây giờ tôi đến trường cùng một đám anh em bà con trạc tuổi. Sau này, trong đám học trò dưới mái trường làng ngày ấy có vài thằng lên núi đi làm... kách mệnh, có đứa sớm thành liệt sĩ; nhiều đứa làm quan làm lính cộng hòa, cũng có lắm thằng được Tổ Quốc Ghi ơn; đám còn lại là nông dân năm tháng soi mặt với ruộng đồng, nhưng cũng có thằng trở thành giáo sư, bác sĩ, lấy vợ rồi đóng đô luôn ở chốn thị thành, chỉ lâu lâu dặt dứ nhau về thăm làng cũ.

Vậy mà cái tình đồng môn của thời thơ ấu đó lại keo sơn gắn bó đến không ngờ. Mấy ông nông dân có con cháu đi lính, được mấy ông bạn nhà binh nhận về đơn vị chõ che, xuống thành phố đi học có mấy ông bạn thầy giáo hướng dẫn lo trường lo lớp, nơi ăn chốn ở; đau bệnh thì có mấy thằng bác sĩ chăm sóc thuốc men, xin vào nhà thương miễn phí. Mấy thằng làm quan lâu lâu về quê chở cả đám nông dân ra thành phố tập tễnh ăn chơi cho biết cái sự đời. Quân với dân còn hơn cả cá với nước.

Rồi dùng một cái, tháng 4/75, bão tố bất ngờ ập xuống, kéo theo cơn lốc đổi đời bi thảm: Mấy ông bạn trên núi nghênh ngang về nắm chính quyền, mấy ông nông dân vốn bao năm an nhàn với đồng áng bây giờ lại được mấy ông bạn chính quyền ưu ái lấy hết ruộng đất đưa vào hợp tác xã, giúp những thằng bạn cũ sớm trở thành vô sản, hầu cùng nhau “tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc” lên thế giới đại đồng (!). Mấy ông lính, ông thầy, ông bác sĩ tự dung trở thành “những con nai vàng ngơ ngác”, cuốn gói về quê nương náu để đợi chờ số phận, lại được mấy ông bạn nông dân ngày trước cho gạo cho tiền, chí ít cũng đãi đằng được một chầu thịt gà rượu đế, tiền đồng môn cũ đi vào “trường cải tạo”. Một ít vào trường sơ cấp, trung cấp trong nam, số còn lại được ưu ái ra trường cao cấp tận vùng núi rừng Việt Bắc.

Sau sáu, tám, rồi mười năm, thằng nào còn sống mang tấm thân tàn tạ ra tù, kẻ thì vượt biển, người thì đi diện HO, lưu lạc tha phương, bỏ lại sau lưng con đường quê, ngôi trường làng cũ với biết bao kỷ niệm êm đềm. Đắt khách gặp nhau, chỉ còn biết vỗ vai an ủi:

*Qua cơn mờ mịt binh đao*

*đưa còn đưa mất ba đào tang thương  
Lạc loài trên chính quê hương  
thôi thì gió cuốn mười phương cũng đành*

Định cư xong, lo góp tiền gom bạc gửi về cứu đói mấy ông bạn nông dân, bây giờ đã bạc cả mái đầu mà còn trắng cả đôi tay. Còn mấy ông bỏ trường lên núi hồi còn son trẻ bây giờ phục viên về nằm nghỉ mát, mỗi ngày uống trà ngắm mấy cái “bằng khen”, mấy cái huy chương “dũng sĩ” treo tòn ten trên vách mà ngẫm nghĩ con đường cách mệnh đã bỏ gần cả một đời theo đuổi mà sao cái làng quê của mình vẫn cứ xác xơ và những bạn bè ấu thơ giờ thì đã chết hoặc điêu linh tan tác.

Rồi cũng vào một mùa thu, từ đất khách tôi về lại quê hương. “Mùa thu năm ấy tôi ra đi, mùa thu này nữa tôi..trở về”. Khoảng cách giữa hai mùa thu... vậy mà cũng đã hai mươi năm. Tôi về để tìm lại ngôi mộ của cha tôi được mấy người bạn tù chôn cất sơ sài trên núi bên ngoài trại cải tạo Đá Bàn. Ông đã chết sau hơn một năm bị giam trong trại tù này, cũng vào một ngày cuối thu âm ỉm. Tôi nhờ người cải táng, đưa ông về nằm bên cạnh mẹ tôi và ông bà nội trong nghĩa trang gia tộc.

Tôi đi một vòng thăm lại làng xưa. Cái làng Phú Hội của tôi một thời đông vui giàu có như cái tên gọi, bây giờ sao trở nên vắng vẻ điêu tàn. Đám bạn bè cũ bây giờ chẳng còn mấy đứa, thằng chết, kẻ ra đi, gọi thân khắp bốn phương trời. Hôm nay, tôi lại đi trên con đường làng cũ, vẫn con đường dài và hẹp mà ngày xưa mẹ tôi âu yếm dắt tay tôi tới lớp. Hôm nay cũng có nhiều sương thu và gió lạnh, tôi đi một mình trơ trọi, chỉ còn đâu đây bóng dáng, tiếng nói tiếng cười của đám bè bạn ngày xưa rì rào trong gió. Tôi chợt nhớ tới bài thơ của một ông bạn già thân thiết:

*Tôi về đứng trước ngôi trường cũ  
nhìn xuống làng xưa chạnh nỗi niềm  
nhấp nhô những mái nhà rêu phủ  
thương hải tang điền mấy biển thiên  
Tôi về xuôi một dòng sông chảy  
con nước vô tình lặng lẽ trôi  
hiểu nghĩa cuộc đời đành không thể  
hai lần tắm ở một dòng trôi  
... Tôi về - có phải sông về biển  
sao nghe từng con sóng não nề  
như thể bây giờ là cổ tích  
tôi về - chỉ gặp lại mình... tôi*

Bây giờ nhờ tiền tài trợ của mấy ông tư bản, nên ngôi trường vừa được xây cất lại khang trang. Có lẽ học sinh cũng vừa mới tựu trường, nên cờ xí khẩu hiệu còn đỏ cả sân trường. Cái trường mang tên làng Phú Hội ngày xưa bây giờ đã được đổi tên thành “Trường PTCS Lê văn Tám”. Nhìn các em bé sắp hàng vào lớp mà lòng tôi cứ băng khuâng. Không phải vì vừa mới tìm lại được bóng dáng của mình ngày trước, mà vì thấy

thương và tội nghiệp cho các cháu học trò. Không biết mỗi ngày phải học thuộc lòng những bài “thơ trong tù” của bác, thơ “Khóc ông Lê Nin” của nhà thơ lớn Tố Hữu, có bao nhiêu em đã “*từ ấy trong tôi bừng nắng hạ, mặt trời chân lý chói qua tim*” (thơ T.H), và liệu các em có còn nhớ được cái bài văn xuôi “*hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc...*” hồn nhiên và dễ thương của ông Thanh Tịnh mà thế hệ cha ông ai cũng nằm lòng? Các em có xót xa khi biết trường của các em mang tên “anh hùng Lê văn Tám” mà các em được dạy như là một tấm gương, lại là một người không hề có thật, mà chỉ là nhân vật trong phim truyện của đạo diễn Phan Vũ (xem Báo Thế Giới – Hà Nội số 39 (154) ngày 27.09.04 trang 22-23, website Talawas ngày 11.10.04 / Quang Hùng, đài BBC chương trình ngày 15.10.04)

Rồi mới đây bà hiệu trưởng Trần Thanh Vân đầy quyền uy (dưới những ô dù) kéo theo một nhóm thầy cô vây cánh của trường chuyên Lê Quý Đôn nào đó ở “thành phố mang tên bác” thân nhiên lấy tiền đô la, làm hồ sơ ma nhận cả một đám học trò dốt nát, con cháu của những đại gia và các ngài quan lớn (trong đó có con trai của đồng chí chánh thanh tra sở giáo dục thành phố) vào ngôi trường chuyên một thời có tiếng.

Tội nghiệp, chẳng lẽ mới lớn lên, các em đã phải học những điều gian dối, và tương lai các em sẽ ra sao với một nền giáo dục và văn hóa “phong bì”?

Cũng may mà các em còn bé và ở tận một vùng quê, nên không biết nhiều về đạo đức của các nhà “mô phạm”, những “nhất tự vi sư bán tự vi sư” một thời được dân chúng trái chiều hoa mời ngôi dưới mái đình làng.

Ngoài Hà Nội, có lẽ vì thành phố thủ đô trừ tình với mùa thu và hương hoa sữa, nên ông thầy già trường khoa Đỗ Tư Đông “khả kính” ở trường Cao đẳng Truyền Thanh Truyền Hình nhà nước “lấy điểm gạ tình” một số nữ sinh viên. Thầy chỉ cho điểm cao khi nào trò hoàn thành nhiệm vụ “trả bài” cho thầy trong khách sạn!

Dưới cái tỉnh Bình Phước mới toanh, nên thầy Lê Hoàng Sang, hiệu trưởng trường Lê văn Tám (lại Lê Văn Tám!) cũng vừa làm một điều vô cùng tân tiến: bắt các cô giáo chưa chồng phải uống rượu cùng các quan lớn địa phương, bất kể trưa chiều hay trước giờ lên lớp. Nếu lỡ gọi các quan già bằng “chú” mà không phải bằng “anh” thì bị thầy hiệu trưởng nạt nộ đòi kỷ luật.

Mới đây trên đài BBC, ông Tạ Phong Tân, cán bộ sở thương Mại Du Lịch Bạc Liêu, sau một khóa được đào tạo tại chức, đã công khai tuyên bố: “Không ít tiến sĩ, thạc sĩ là những người biết diễn đạt những điều đơn giản trở thành khó hiểu hoặc không ai hiểu nổi.” (nguyên văn)

Cầu mong cho các em học trò nhỏ ở quê tôi không nghe được mấy cái tin “vui” này đăng đầy trên báo mỗi ngày, để còn thấy mùa thu trên quê nghèo vẫn còn một chút thơ mộng dễ thương.

Trước khi rời khỏi quê hương, tôi ghé lên thành phố thăm thẳng bạn học cũ, trước tháng 4/75 là một giáo sư toán-lý-hóa nổi tiếng của một trường trung học lớn. Bây giờ

ngồi bán thuốc lá ở vỉa hè. Con cái nó cũng đã nghỉ học từ lâu để lặn vào cuộc sống, nên mấy cái bằng cử nhân toán từ cái thời 63-64 chỉ còn cùng đẽ... gói thuốc lá. Bỗng dưng tôi nhớ tới bài thơ của một ông nhà thơ nào đó trong nước mà lòng thấy ngậm ngùi.

“Thầy có nhớ con không...?”

Tôi giật mình nhận ra người đàn ông áo quần nhếch nhác  
người đàn ông gầy gò ngồi sau tủ thuốc ven đường.

“Thầy còn nhớ con không...?”

Câu lặp lại rụt rè rơi vào im lặng  
hoa phượng tháng Năm rơi đầy vỉa hè  
rụng xuống trên vai người thầy học cũ  
“không... xin lỗi.. ông làm...”

*Tôi chưa từng dạy học*

*Xin thối lại ông tiền thuốc... cảm ơn!”*

*Cuộc sống cho ta nhiều quên, nhớ, vui, buồn*

*Thầy học cũ mười năm không làm được*

*Thầy học cũ ngồi kia giấu mình sau tủ thuốc*

*giấu mình sau hoa phượng rụng buồn tênh.*

*Con biết nói gì hơn, đứa học trò tôn sư*

*người Thầy cũ lại chối từ kỷ niệm,*

*chối từ những bài giảng dạy con người đứng thẳng,*

*biết yêu anh em - đất nước - xóm giềng.*

*Đứa học trò vào đời với trăm nghìn giông bão,*

*Bài học ngày xưa vẫn nhớ mãi không quên.*

*Bên hè phố im lìm,*

*vành nón sụp che mắt nhìn mỗi mệt.*

*Câu phủ nhận phải vì câu áo rách*

*trước đứa học trò quần áo bánh bao?*

*Tôi ngần ngại đi giữa phố xá ồn ào,*

*những đứa trẻ con tan trường đuổi nhau trên phố.*

*Mười năm nữa đứa nào trong số đó,*

*sẽ gặp thầy mình như tôi gặp hôm nay?*

Ngày rời khỏi quê hương, ngồi trên máy bay nhìn xuống, mùa thu Sài Gòn không có lá vàng rơi, cũng không có con nai vàng nào ngơ ngác, mà sao tôi thấy như vàng cả không gian, âm đạm cả đất trời. Tôi bỗng ngộ ra một điều ngộ nghĩnh: Đâu phải chỉ có mấy ông nhà thơ, mấy ông nhạc sĩ mới nhuộm buồn được mùa Thu, mà có những “đỉnh cao” đang ngự trị trên quê hương tôi, dù chẳng có một chút xiu tâm hồn nào, có khi không có cả quả tim, cũng có thể làm cho mùa thu quê tôi... buồn chết được.

***phamtinnanninh***